

Bản án số: **06/2025/DS-ST**

Ngày: 13 - 02 - 2025.

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ Trụ sở chính: 201-203 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A: **Ông Phan Nhu N**- Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch Bình Đại - Chi nhánh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 267/2024/QĐ-NHNA-01 ngày 09/4/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 34A, Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre. (**Ông N có mặt**)

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/02/1972. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/3/1971. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2024, bản tự khai ngày 18/11/2024, đơn sửa đổi, bổ sung đơn kiện đề ngày 13/02/2025 và trong quá trình **giải** quyết vụ án, ông Phan Nhu Nhượng là người đại diện của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 26/7/2023, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi Nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch Bình Đại (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 0162/2023/608-TD-CV để cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H với số tiền là 300.000.000 đồng, với các chi tiết cụ thể như sau:

- Thời hạn vay: 60 tháng (từ 26/7/2023-26/7/2028).
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình).
- Lãi suất: 15.5%/năm (thời điểm hiện tại là 13,4%/năm).
- Trả nợ gốc: Vào ngày 26, định kỳ 1 tháng/lần. Ngày trả gốc đầu tiên 26/08/2023.
- Trả nợ lãi: Vào ngày 26, định kỳ 1 tháng/lần. Ngày trả lãi đầu tiên 26/08/2023.

*** Tài sản thế chấp:** Để đảm bảo cho khoản cấp tín dụng trên, giữa Ngân hàng và ông D, bà H có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 0018/2022/608-TD-BĐ ngày 21/02/2022 tại Văn phòng công chứng Trương Thị Thanh Thúy.

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 01/SĐ- 0018/2022/608-TD-BĐ ngày 26/7/2023. Thế chấp bất động sản tại thửa đất số: 49, tờ bản đồ số: 16, diện tích 1116,4m², tọa lạc tại xã Thanh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 058744, số vào sổ cấp GCN: CS03657 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/08/2017 cho ông Nguyễn Văn D.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 26/07/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Đông và bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 300.000.000 đồng, theo Giấy nhận nợ số 01/GNN-0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023. Trong quá trình vay, từ ngày 26/8/2023 - 01/8/2024, ông D và bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ vốn trong hạn là: 58.006.150 đồng, số tiền lãi trong hạn là 34.458.519 đồng, lãi quá hạn: 476.168 đồng. Tổng cộng: 92.940.837 đồng.

Từ ngày 02/8/2024 cho đến nay, ông D và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên số tiền nợ tạm tính đến ngày 13/02/2025 ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng là 265.535.337 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 241.993.850 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 20.913.178 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 2.628.309 đồng.

** Ngoài ra, Ngân hàng có cho ông D vay theo hình thức Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 21/7/2022:*

- Tính đến ngày 13/02/2025 thì dư nợ cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0153/2022/608 - CV là: 30.550.353 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng.

+ Nợ gốc quá hạn: 594.469 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 3.115.317 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 6.840.567 đồng.

- Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 13/02/2025 là: 265.535.337 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 241.993.850 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 20.913.178 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 2.628.309 đồng.

Ngân hàng tiếp tục tính lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng trên, **kể** từ ngày tiếp theo của ngày **13/02/2025** đến khi ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

+ Đối với Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 21/7/2022:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu **cá nhân** ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 13/02/2025 là 30.550.353 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng.

+ Nợ gốc quá hạn: 594.469 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 3.115.317 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 6.840.567 đồng.

Ngân hàng tiếp tục tính lãi theo hợp đồng **thẻ** tín dụng trên, kể từ **ngày tiếp theo của ngày 13/02/2025** đến khi ông Nguyễn Văn D trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

- Nếu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H không thực hiện theo yêu cầu nêu trên, thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung đã ký kết để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không thay đổi gì.

* Đối với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông bà đều

vắng mặt, mặc dù vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của ông bà.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. **Riêng bị đơn** ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 13/02/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/7/2023 là: 265.535.337 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 241.993.850 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 20.913.178 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 2.628.309 đồng.

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng trên, **kể** từ ngày tiếp theo của ngày **13/02/2025** đến khi ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

+ *Đối với Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 21/7/2022:*

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc cá nhân ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng dư nợ thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/02/2025 là 30.550.353 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 20.000.000 đồng.
- Nợ gốc quá hạn: 594.469 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 3.115.317 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 6.840.567 đồng.

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng **thẻ** tín dụng trên, kể từ **ngày tiếp theo của ngày 13/02/2025** đến khi ông Nguyễn Văn D trả tất toán nợ cho Ngân hàng.

+ Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H, cá nhân ông Nguyễn Văn D không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp **và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung** đã ký kết, để xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự**.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả tiền nợ vay tính đến ngày 13/02/2025 là 265.535.337 đồng, gồm nợ gốc và lãi và yêu cầu **cá nhân** ông D trả số tiền nợ vay của thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/02/2025 là 30.550.353 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Đơn xin xác nhận cư trú ngày 01/7/2024 của Ngân hàng, được Công an xã Thạnh Trị xác nhận ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có đăng ký thường trú và **nơi ở hiện tại** là ấp Bình Thạnh 3, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào **điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[4]. Đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung tại phiên Tòa, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại **Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự**.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 13/02/2025 là: 265.535.337 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023 và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 13/02/2025.

Cơ sở chứng cứ:

+ Hợp đồng tín dụng số 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023.

+ Các biên bản làm việc ngày 02/3/2024, ngày 23/02/2024, ngày 10/5/2024, ngày 30/01/2024.

+ Giấy nhận nợ số 01/GNN-0162/2023/608-TD-CV ngày 26/7/2023.

[5]. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023, Các biên bản làm việc ngày 02/3/2024, ngày 23/02/2024, ngày 10/5/2024, ngày 30/01/2024, Giấy nhận nợ số 01/GNN-0162/2023/608-TD-CV ngày 26/7/2023, thể hiện ông Nguyễn Văn

D và bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn cho vay: 60 tháng, trả vốn và lãi theo định kỳ từng tháng vào ngày 26. Lãi suất thỏa thuận: **13,4%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.**

Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, ông D, bà H đã đồng ý ký tên xác nhận, đồng ý với các điều khoản của hợp đồng. ông D, bà H đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 26/7/2023 theo Giấy nhận nợ số 01/GNN-0162/2023/608-TD-CV ngày 26/7/2023. Trong quá trình vay, ông bà đã thanh toán trả cho Ngân hàng tiền lãi và vốn trong hạn đầy đủ theo định kỳ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 01/8/2024 với tổng số tiền là 92.940.837 đồng, nhưng từ ngày **02/8/2024** thì ngưng không thanh toán, nên chuyển sang quá hạn.

Số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 13/02/2025 của Hợp đồng tín dụng số: 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023 là: 265.535.337 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 241.993.850 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 20.913.178 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 2.628.309 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D và bà H đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ, gồm vốn và lãi khi đến hạn trả nợ, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 8, **Điều 11** của các Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Nên nay Ngân hàng yêu cầu ông D và bà H trả tiếp số tiền vay còn nợ lại, tính đến ngày 13/02/2025 như nêu trên, là có căn cứ phù hợp với quy định **khoản 2 Điều 103 của** Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh, kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/02/2025 cho đến khi ông D và bà H trả tất nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và **giấy nhận nợ** mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ **thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/02/2025 là: 30.550.353 đồng.**

Cơ sở chứng cứ: Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 21/7/2022.

[7]. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Căn cứ hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0153/2022/608-CV, thể hiện ông Nguyễn Văn D có yêu cầu cấp thẻ tín dụng cho ông D với hạn mức là 20.000.000 đồng, với 03 loại thẻ **Master Card Chuẩn**, JCB Chuẩn, Cash Card, mục đích tiêu dùng, lãi suất: Thẻ JCB Chuẩn và Cash Card là 30%/năm, thẻ **Master Card Chuẩn** là 45%/năm. **Thanh toán theo từng tháng, trả vốn và lãi tối thiểu 3% và chịu lãi theo thỏa thuận.** Tuy nhiên, thực tế

ông D chỉ sử dụng 02 thẻ JCB Chuẩn và Cash Card, trong đó thẻ JCB Chuẩn sử dụng 3.500.000 đồng, Cash Card sử dụng 16.000.000 đồng.

Hợp đồng được 02 bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, ông D đã đồng ý ký tên xác nhận, đồng ý với các điều khoản của hợp đồng. ông D đã nhận thẻ vào ngày 18/8/2022 (Theo **Giấy xác nhận nhận thẻ** ngày 18/8/2022) và trong quá trình sử dụng thẻ ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.500.000 đồng, đã thanh toán trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn và vốn đúng theo hợp đồng, nhưng từ ngày **24/3/2024 (đối với thẻ Cash Card) và ngày 14/4/2024 (đối với thẻ JCB Chuẩn)**, ông D không thực hiện thanh toán, dẫn đến thẻ tín dụng bị quá hạn, dư nợ tính đến ngày **13/02/2025** là: 30.550.353 đồng. Trong đó:

- + Nợ gốc: 20.000.000 đồng.
- + **Nợ gốc quá hạn: 594.469 đồng.**
- + Nợ lãi trong hạn: 3.115.317 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 6.840.567 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ, gồm vốn và lãi **theo thỏa thuận**, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại **Điều 10** của Hợp đồng **thẻ tín dụng** mà hai bên ký kết. Nên nay Ngân hàng yêu cầu ông D trả số tiền vay còn nợ lại của thẻ, tính đến ngày 13/02/2025 như **nêu trên**, là có căn cứ phù hợp với quy định **khoản 2 Điều 103** của Luật các Tổ chức tín dụng năm **2024**; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh, kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/02/2025 cho đến khi ông D trả tất nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận **theo** Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết, là phù hợp với quy định **tại khoản 2 Điều 100** của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0018/2022/608-TD-BĐ ký ngày 21/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0018/2022/608-TD-BĐ ngày 26/7/2023, **Giấy cam kết ngày 20/7/2022**, bên thế chấp là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; bên nhận thế chấp là Ngân hàng, thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 058744, số vào sổ cấp GCN: CS03657 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/08/2017 cho ông Nguyễn Văn D tại thửa đất số: 49, tờ bản đồ số: 16, diện tích 1116,4m² tọa lạc tại xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm được thực hiện đúng trình tự thủ tục; hợp đồng được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Thanh Thúy, hoàn thành **thủ tục đăng ký thế chấp giao dịch bảo đảm** quyền sử

dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại. Vì vậy, hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Theo biên bản xác minh thì tài sản thế chấp hiện vẫn do ông bà đang trực tiếp quản lý, không có gì thay đổi.

Do vậy, khi ông D và bà H và cá nhân ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng khi đến thời hạn trả, là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tại Điều 1, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp số 0018/2022/608-TD-BĐ ký ngày 21/02/2022; Điều 1 của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0018/2022/608-TD-BĐ ngày 26/7/2023, Giấy cam kết ngày 20/7/2022 của bà H và ông D và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên ông D và bà H phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí của số tiền: 265.535.337 đồng là:

$265.535.337 \text{ đồng} \times 5\% = 13.276.766 \text{ đồng}.$

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với cá nhân ông D được chấp nhận, nên ông D phải có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền 30.550.353 đồng là:

$30.550.353 \text{ đồng} \times 5\% = 1.527.517 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 103; khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch Bình Đại đại diện nhận) số tiền nợ vay **tính đến ngày 13/02/2025** của Hợp đồng tín dụng số: 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/07/2023 là: 265.535.337 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 241.993.850 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 20.913.178 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm mười ba nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 2.628.309 đồng (Hai triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm lẻ chín đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13 tháng 02 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H còn phải **có nghĩa vụ liên đới** chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi **suất các** bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0162/2023/608-TD-CV ngày 26/7/2023 và **Giấy nhận nợ ngày 26/7/2023** mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á đối với cá nhân ông Nguyễn Văn D về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

5. Buộc ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch Bình Đại đại diện nhận) số tiền nợ vay **tính đến ngày 13/02/2025 của thẻ tín dụng** theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0153/2022/608-CV là: 30.550.353 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ **Nợ gốc quá hạn: 594.469 đồng (Năm trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi chín đồng).**

+ Nợ lãi trong hạn: 3.115.317 đồng (Ba triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm mười bảy đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 6.840.567 đồng (Sáu triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).

6. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13 tháng 02 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn D còn phải **có nghĩa vụ** chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng **thẻ tín dụng** (**Giấy đề nghị** kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng) mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

7. Về xử lý tài sản thế chấp:

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H, **cá nhân ông Nguyễn Văn D** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A, thì **buộc** ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ **giao toàn bộ tài sản thế chấp** để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0018/2022/608-TD-BĐ ký ngày 21/02/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0018/2022/608-TD-BĐ ngày 26/7/2023; Giấy cam kết ngày 20/7/2022 để đảm bảo thu hồi nợ và lãi phát sinh.

8. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

8.1. Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 13.276.766 đồng (Mười ba triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

8.2. Ông Nguyễn Văn D phải chịu là 1.527.517 đồng (Một triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm mười bảy đồng).

8.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre - Phòng Giao dịch Bình Đại đại diện nhận) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.935.161 đồng (Sáu triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm sáu mươi một đồng) theo biên lai thu tiền số 0004125 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

